LEGEND
Participatory 3-D Model of Pu Mat National Park, Nghe An, Vietnam

Model constructed by members from the local communities in the framework of the Social Forestry and Nature Conservation (SFNC) Project
with the assistance of the ASEAN Regional Centre for Biodiversity Conservation (ARCBC)
the Vietnam National Parks and Protected Areas Association (VNPPA) and the
National Environment Agency (NEA)

Đá vôi (Limestone karst)

Rừng núi đá vôi (Forest over limestone)

Cây bụi (Bush/Brushland)

Đồng cỏ (Grassland)

Ruộng lúa nước (Paddy fields)

Vùng trồng mía (Sugarcane)

Vườn cây ăn quả (Orchard)

Nương rẫy (Shifting cultivation)

Rừng sản xuất (Production forest)

Rừng giang nứa (Bamboo forest)

Rừng hỗn giao gỗ - giang nứa (Mixed tree-bamboo forest)

Rừng lá rộng thường xanh (Evergreen broadleaved forest)

Rừng hỗn giao lá rộng, lá kim (Mixed broadleaved and conifer forest)

Rừng lá kim (Conifer forest)

Rừng phục hồi làm giàu (Reforestation area)

Bãi đá (Stone field)

Rừng mét (Planted bamboo forest)

Chè (Tea field)

Khu tái định cư (Resettlement area)

Ruộng bậc thang (Crops on terraces)

Hoa màu (Seasonal Crops other than rice)

Trụ sở UBND xã (Commune People's Committee) HQs

Trạm xá (Health Station)

Trạm biên phòng (Border Police Station)

Cây cổ thụ (Old tree)

Hộ dân cư (Household)

Sân chơi thể thao (Sport playing field)

Thác nước (Waterfall)

Đền/ chùa (Temple/Pagoda)

Hang động (Cave)

Điểm có di tích lịc sử (Place of historical interest)

Trạm khuyến nông (Extension Station)

Điểm nghiên cứu khoa học (Scientific Research Point)

Chợ (Market)

10 Hộ dân cư (10 Households)

Trường học (School)

Trạm kiểm lâm (Ranger Station)

Vườn ươm (Tree Nursery)

Nghĩa địa (Graveyard/cemerery)

Bến đỗ thuyền (Docking site on river)

Ranh giới quốc gia (National boundary)

Ranh giới Khu Bảo tồn (National Park boundary)

Ranh giới vùng đệm (Nature Reserve boundary)

Đường mòn/đường đi bộ (Trail/footpath)

Đường rải đá (rough road)

Sông/khe/suối (Watercourse)

Cầu (Bridge)

Horizontal scale 1:10,000	Vertical scale 1:7,500
100 0 100 200 300 400	100 0 100 200
Meters	Meters